

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày: 28/7/2020

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ung Thị Ngọc Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Thành**

Ông **Phạm Xuân Đính**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Vi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-DS ngày 11/02/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXX-ST ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Giang M**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp Núi Gió, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Trương Quốc T**, sinh năm 1974 (có mặt)

HKTT: Số 283/13, đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 55, khu 5, phường H, thành phố. M, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

HKTT: tổ Yên Mỹ 2, phường X, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Tạm trú: tổ 9, ấp 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977 (có mặt)

HKTT: tổ Yên Mỹ 2, phường X, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tạm trú: tổ 9, ấp 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trương Quốc T trình bày:

Anh M chuyên bán gỗ tạp các loại còn vợ chồng bà H, ông L là vừa thu mua sản phẩm. Qua quen biết làm ăn nên ông M bắt đầu bán gỗ tạp cho vợ chồng bà H từ giữa năm 2019, vợ chồng bà H mua được khoảng 08 xe gỗ tạp tổng số tiền là 306.000.000 đồng nhưng do vợ chồng bà H gặp khó khăn về tài chính nên chưa thanh toán tiền cho ông M. Sau đó, vợ chồng bà H, ông L đã thanh toán nhiều đợt được cho ông M số tiền 94.000.000 đồng và còn nợ lại ông M số tiền 212.000.000 đồng. Trước đây khi mua bán thì chỉ ghi vào sổ sách theo dõi, sau đó do vợ chồng bà H mãi vẫn không thanh toán tiền cho ông M và ông M có đòi nợ thì ngày 19/8/2019 bà H mới ghi giấy nhận nợ ông M tổng số tiền 212.000.000 đồng và hẹn 60 ngày sẽ thanh toán số tiền trên cho ông M. Nhưng từ đó cho đến nay đã quá hạn trả nợ mặc dù ông M đã nhiều lần điện thoại nhắc nhở mà vợ chồng bà H vẫn không thanh toán cho ông M và còn có thái độ trốn tránh, không muốn thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, nay ông M khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà H, ông L có trách nhiệm trả cho ông M số tiền 212.000.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn bà Võ Thị H Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bà H, làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà H được.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông L thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và thống nhất hiện nay ông và vợ là Võ Thị H còn nợ lại của nguyên đơn anh Nguyễn Giang M số tiền 212.000.000 đồng do mua gỗ tạp còn thiếu lại. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng ông L, bà H đang gặp khó khăn trong việc kinh doanh nên chưa thể thanh toán kịp cho anh M. Nếu phía nguyên đơn đồng ý thì ông L, bà H sẽ trả dần số nợ nêu trên cho anh M.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng trong vụ án, về thời hiệu khởi kiện, hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về thủ tục nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thủ tục tiến hành phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuân thủ về thủ tục tổng

đạt và giao các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ vụ án, tạm ứng án phí, hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 72, 73 BLTTDS

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát: Đề nghị HĐXX căn cứ, các Điều 91, 92 BLTTDS năm 2015; Các Điều 430, 431, 433, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Giang M: Buộc bà Võ Thị H, ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Giang M số tiền 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét buộc ông L, bà H phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn bà Võ Thị H có nơi cư trú tại tổ 9, ấp 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Giang M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa ông M và bà H, ông L có mua bán bán gỗ tạp với nhau, vợ chồng bà H, ông L mua của ông M khoảng 08 xe gỗ tạp tổng số tiền là 306.000.000 đồng. Vợ chồng bà H, ông L đã thanh toán nhiều đợt được cho ông M số tiền 94.000.000 đồng và còn nợ lại ông M số tiền 212.000.000 đồng có ghi giấy nhận nợ và hẹn 60 ngày sẽ thanh toán số tiền trên cho ông M. Ông M nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán nhưng đến nay bà H, ông L chưa thanh toán được số tiền nêu trên cho ông M. Để chứng minh cho lời trình bày của mình phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là 01 giấy biên nợ có nội dung bà H có nợ của ông M số tiền 212.000.000 đồng do bà H viết và ký tên. Điều này cũng được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L thừa nhận tại phiên tòa hôm nay. Đồng thời ông L cũng xác định đây là nợ chung của vợ chồng và đồng ý cùng bà H trả nợ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc bà H, ông L còn nợ của ông M 212.000.000 đồng là

sự thật và cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L, bà H có trách nhiệm thanh toán cho ông M số tiền 212.000.000 đồng.

Đối với ý kiến ông L xin được trả dần số nợ nêu trên nhưng phía nguyên đơn không đồng do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà H, ông L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 10.600.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Giang M không phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 186, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 430,431,433,440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Giang M.

Buộc bà Võ Thị H, ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Giang M số tiền 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H, ông L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 10.600.000 đồng; Nguyên đơn ông Nguyễn Giang M không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành có trách nhiệm hoàn trả cho ông M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004041 ngày 11/02/2020.

3. Đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Đường sự;
- Lưu.

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Đính Nguyễn Việt Thành

Võ Văn Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vân

